

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2023
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Trọng và ông Hoàng Đức Bảo..

Thư ký phiên tòa: bà Đặng Thị Ngọc Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị O, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phan Thanh H, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2023 và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Bà Bùi Thị O và ông Phan Thanh H yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, cưới nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/7/2013, tại UBND xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng bà O và ông H vào sinh sống và làm việc tại tỉnh Đồng Nai. Vì dịch bệnh covid nên từ tháng 8 năm 2022 ông H đã về sinh sống cùng với bố mẹ của ông H tại thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, còn bà O vẫn ở lại tỉnh Đồng Nai làm việc. Đến tháng 12/2022 bà O về quê ở với bố mẹ bà O ở thôn Thượng Phước, xã Triệu Thượng để điều trị bệnh Covid, sau khi lành bệnh thì bà O về chung sống với ông H được khoảng 20 ngày thì xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân là do ông H đánh đập bà O, không cho bà O đem con lên nhà bố mẹ đẻ của bà O chơi, thậm chí là đuổi bà O ra khỏi nhà. Do đó, từ cuối tháng 12/2022, bà O đã về nhà bố mẹ đẻ của mình sinh sống sau đó trở lại tỉnh

Đồng Nai làm việc cho đến nay. Cũng từ đó hai vợ chồng sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Với những lý do trên, bà O thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy bà O làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn ông Phan Thanh H càng sớm càng tốt.

Về con chung: Hai vợ chồng có 03 người con chung là cháu Phan Bùi Thanh H, sinh ngày 04/01/2015, Phan Thanh N, sinh ngày 20/8/2016 và Phan Nhã U, sinh ngày 01/7/2018. Hiện tại các cháu đang sống với ông H tại thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Khi ly hôn, bà O có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu U và giao cháu H, N cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: sau khi ông Phan Thanh H nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 78/2023/TB-TLVA ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong về nội dung khởi kiện của bà Bùi Thị O, ngày 15/6/2023, ông H có bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án với nội dung như sau: ông H và bà O kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 09/7/2013, tại UBND xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống với nhau tại tỉnh Đồng Nai, đến tháng 12/2022 vì dịch bệnh Covid nên ông H về quê sống với bố mẹ mình và các con tại thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, còn bà O vẫn ở lại tỉnh Đồng Nai làm việc. Quá trình ở lại Đồng Nai, bà O bị nhiễm Covid ảnh hưởng đến thần kinh làm cho bản thân không bình thường như trước nữa, ông H có vào để chăm sóc và động viên bà O về quê sinh sống cùng chồng và các con. Cuối tháng 12/2022 bà O có về sống với gia đình chồng khoảng một tuần thì bỏ về nhà bố mẹ để ở thôn Thượng Phước, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong sinh sống, sau đó trở vào tỉnh Đồng Nai làm việc tiếp. Cũng từ đó hai vợ chồng sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Nay bà O làm đơn ly hôn thì ông Hùng đồng ý vì tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài.

Về con chung: Hai vợ chồng có 03 người con chung là cháu Phan Bùi Thanh H, sinh ngày 04/01/2015, Phan Thanh N, sinh ngày 20/8/2016 và Phan Nhã U, sinh ngày 01/7/2018. Hiện tại các cháu đang sống với ông H tại thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong. Khi ly hôn ông Hùng có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu H, N và U; ông H không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện tại ông H đủ khả năng nuôi dưỡng các cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định tại Điều 70, Điều 71

Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn thì từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm xét xử, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tuy nhiên, Tòa án triệu tập lần 1, lần 2 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử cho bà Bùi Thị O được ly hôn ông Phan Thanh H; Về con chung: Giao cháu Phan Bùi Thanh H, sinh ngày 04/01/2015, Phan Thanh N, sinh ngày 20/8/2016 cho ông Phan Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Phan Nhã U, sinh ngày 01/7/2018 cho bà Bùi Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H, bà O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về án phí: bà Oanh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả công bố tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con giữa nguyên đơn bà Bùi Thị O và bị đơn ông Phan Thanh H theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các bên đương sự. Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án ông Hùng đã có văn bản trình bày ý kiến gửi đến cho Tòa án vào ngày 15/6/2023. Ngày 09/6/2023, Tòa án ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 16/6/2023 và tổng đạt hợp lệ cho ông Hùng, bà O. Ngày 16/6/2023, Tòa án tiến hành phiên họp, kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải nhưng không thành. Ngày 15/8/2023, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 30/8/2023 và tổng đạt hợp lệ cho ông Hùng, bà O theo quy định. Tuy nhiên, ngày 30/8/2023, bị đơn ông H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa và xét xử lại vào ngày 11/9/2023. Tại phiên tòa hôm nay do nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Bùi Thị O và ông Phan Thanh H yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và cưới nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 09/7/2013 theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, vì điều kiện kinh tế nên hai vợ chồng vào tỉnh Đồng Nai sinh sống và làm việc. Theo trình bày của cả hai đương sự thì nguyên nhân

ly hôn là do bất đồng quan điểm sống và khó khăn về kinh tế do dịch bệnh Covid nên từ tháng 8 năm 2022 ông H về quê sống với bố mẹ và các con tại thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Sau đó khoảng cuối tháng 12/2022 bà O có về sống với chồng và các con chưa được một tháng thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn, do đó bà O bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Thượng Phước, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong sinh sống, sau đó trở vào Đồng Nai làm việc tiếp cho đến nay.

Qua xem xét đơn ly hôn của bà O, ý kiến trình bày của ông H và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà O tại chính quyền địa phương, Hội đồng xét xử thấy: mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân, hai bên gia đình đã động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà O được ly hôn ông Hùng.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau giữa bà O và ông H có 03 người con chung là cháu Phan Bùi Thanh H, sinh ngày 04/01/2015, Phan Thanh N, sinh ngày 20/8/2016 và Phan Nhã U, sinh ngày 01/7/2018. Hiện tại, các cháu đang sống với ông H tại thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải ngày 16/6/2023 thì bà O có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu U và giao cháu H, cháu Nh giao cho ông H nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Tại bản trình bày ý kiến cũng như tại phiên hòa giải ngày 16/6/2023, ông H cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 3 cháu H, N và U, ông H không yêu cầu bà O phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc giao con cho ai nuôi dưỡng Hội đồng xét xử thấy: Hiện tại cháu H và cháu N đã trên bảy tuổi và có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố, mặt khác, cháu H và cháu N đang do ông H chăm sóc và theo học tại trường Tiểu học xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị nên cần giao cháu H và cháu N cho ông H nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Đối với cháu U, hiện đang do ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng cháu U chưa đủ 7 tuổi, lại là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ; mặt khác, qua quá trình xác minh tại địa phương thì hiện tại ông H có công việc không ổn định, lại là lao động chính trong gia đình để nuôi bố mẹ lớn tuổi cùng các con nên cuộc sống khá vất vả, do đó, cần giao cháu U cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Các bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà O và ông H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này theo quy định tại Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: bà Bùi Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các điểm a, c khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; các điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, xử:

- *Về tình cảm:* xử cho bà Bùi Thị O được ly hôn ông Phan Thanh H.

- *Về con chung:* Giao cháu Phan Bùi Thanh H, sinh ngày 04/01/2015 và cháu Phan Thanh N, sinh ngày 20/8/2016 cho ông Phan Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Phan Nhã U, sinh ngày 01/7/2018 cho bà Bùi Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Bùi Thị O, ông Phan Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Bùi Thị O và ông Phan Thanh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: bà Bùi Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000421 ngày 27/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (bà Oanh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- CCTHADS huyện Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Thượng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hải